

Số: 13/2019/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày 12 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 139/TTr-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu phố dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Báo cáo thẩm tra số 38/BC-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Ban Pháp chế

Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố đôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ), người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu phố đôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Đề án 02-ĐA/TU ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tiền Giang, Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ và các quy định về sắp xếp tổ chức bộ máy của Chính phủ.

Điều 2. Mức hỗ trợ, nguồn kinh phí

1. Mức hỗ trợ:

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tự nguyện thôi việc, ngoài việc được hưởng các chế độ, chính sách thôi việc, chính sách tinh giản biên chế và các chính sách khác theo quy định của pháp luật hiện hành, được hỗ trợ một lần bằng 06 (sáu) tháng tiền lương hiện hưởng (gồm tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, cộng với các khoản phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và mức chênh lệch bảo lưu (nếu có));

b) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố tự nguyện thôi việc, ngoài việc được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật hiện hành, được hỗ trợ 1,5 mức phụ cấp hiện hưởng cho mỗi năm công tác.

2. Nguồn kinh phí thực hiện:

a) Đối với cán bộ, công chức, người lao động (theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ) và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; viên chức trong đơn vị sự

ng nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi hoạt động thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm một phần chi hoạt động thường xuyên: do ngân sách tỉnh đảm bảo;

b) Đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: sử dụng từ nguồn kinh phí của đơn vị.

Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên bị giải thể hoặc chuyển đổi loại hình hoạt động theo quy định của pháp luật, nếu nguồn kinh phí của đơn vị không đảm bảo chi hỗ trợ cho viên chức theo quy định tại Nghị quyết này thì ngân sách tỉnh sẽ cấp bù.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khóa IX, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2019./.

Nơi nhận:

- UB. Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- HĐDT và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Cục Hành chính - Quản trị II (VPCP);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- UBND, UB. MTTQ tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Ấp Bắc;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Danh